

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HS-ST

Ngày: 05-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ân

Ông Đinh Công Trường

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Nam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh L; tên gọi khác: X; sinh năm: 1993 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Thường trú: ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Cha: Nguyễn Văn P, mẹ: Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án 03:

- Tại bản án số 119/2012/HSST ngày 21/11/2012 Tòa án nhân dân huyện Tân thành, tỉnh BRVT xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 105/2013/HSST ngày 17/9/2013 Tòa án nhân dân huyện Tân thành, tỉnh BRVT xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 06/2015/HSST ngày 22/01/2015 Tòa án nhân dân huyện Tân thành, tỉnh BRVT xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt ngày 29/12/2017 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Thanh H; tên gọi khác: B; sinh năm: 1990 tại Đồng Nai; Thường trú: ấp X, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Cha: Nguyễn Công B (đã chết), mẹ: Lương Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt ngày 29/12/2017 đến nay (có mặt).

3. Bị hại:

- Ông Thạch P, sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện C, Trà Vinh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ông Bùi Công N, sinh năm 1960; Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện K, Đắklăk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
- Ông Lê Hoài V, Sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp R, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 24/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Thanh L là người nghiện ma túy, do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên L đã đi tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Trong khoảng thời gian từ ngày 19/12/2017 đến ngày 27/12/2017, L đã thực hiện 4 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Chiều 19/12/2017 L thấy nhiều người nhậu ở chòi lá gần nhà L ở ấp P, xã M, huyện T nên đến khuya khi đi chơi về L đi đến chòi lá tìm tài sản để trộm cắp. Khi vào chòi, L nhìn thấy ông Thạch P nhậu say đang nằm ngủ, bên cạnh có chiếc ba lô. L lục ba lô lấy chìa khóa mở và lấy chiếc xe máy hiệu Future New, BS 84K7-1097 dựng gần đó. Sau khi lấy được xe, L đem xe bán cho đối tượng tên X (không rõ họ tên, địa chỉ) được 1.200.000 đồng. L mua trái phép chất ma túy của X hết số tiền 700.000 đồng để sử dụng, số tiền còn lại L tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 23/12/2017 L đi chơi qua nhà ông Bùi Công N, thấy có chiếc xe máy hiệu Kixina, BS 72T1-4308 dựng trước nhà, trên xe cắm sẵn chìa khóa. L đi vào nhà dắt chiếc xe rồi nổ máy điều khiển đi. Sau đó L bán xe cho đối tượng tên X (không rõ họ tên, địa chỉ) được 1.200.000 đồng. L mua trái phép chất ma túy của X hết 1.000.000 đồng để sử dụng, số tiền còn lại L tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL ngày 05/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Thành kết luận: Chiếc xe máy hiệu Future New, BS 84K7-1097, trị giá 2.625.000 đồng; Chiếc xe máy hiệu Kixina, BS 72T1-4308 trị giá 2.160.000 đồng. (BL: 38)

Vụ thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 26/12/2017 L đi qua dãy phòng trọ ở ấp M, xã M, huyện T nhìn thấy chiếc xe máy hiệu DONA, BS 72H1-7424 của ông Nguyễn Văn T dựng trước phòng trọ trên xe cắm sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên. L vào dắt chiếc xe ra ngoài nổ máy điều khiển về nhà. L lấy biển số giả 17H9-2193 gắn lên làm phương tiện đi lại. Sau đó, L gọi điện cho Nguyễn Thanh H biết vừa lấy trộm được chiếc xe máy và nhờ H bán giúp, H đồng ý. Khoảng 15 giờ ngày 28/12/2017. L và H đưa chiếc xe máy trên đến xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai tìm người tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL ngày 05/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Thành kết luận: Chiếc xe máy hiệu DONA, BS 72H1-7424, trị giá 4.850.000 đồng (BL: 36)

Vụ thứ tư: Khoảng 21 giờ 15 ngày 27/12/2017 L và H (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển xe máy hiệu DONA lấy trộm ngày 26/12/2017 đi chơi. Khi đi qua dãy phòng trọ ở ấp P, xã M, huyện T nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Loncin (không nhớ rõ biển số) của anh Lê Hoài V dựng trước phòng trọ không người trông coi nên rủ nhau lấy trộm chiếc xe trên. L đứng ngoài canh gác, còn H đi vào trong dắt trộm chiếc xe

máy ra ngoài nổ máy điều khiển đến xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai nhờ H bán giúp. H biết chiếc xe máy nói trên do L, H trộm cắp nhưng vẫn gọi điện cho T và Q (không rõ họ tên, địa chỉ) đến bán chiếc xe trên cho Q được 1.000.000 đồng. L đưa cho H số tiền 600.000 đồng đi mua ma túy về sử dụng chung, số tiền còn lại L cho H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL ngày 08/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Thành kết luận: Chiếc chiếc xe máy hiệu Locin trị giá 2.550.000 đồng (BL: 39)

Vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Thành đã thu hồi và trả lại chiếc xe máy hiệu DONA cho ông Nguyễn Văn T theo quyết định xử lý vật chứng số 24/QĐ ngày 07/3/2018. Đối với 01 mô lét 150 mm, 01 cò lê hai đầu 19 mm, 01 cò lê hai đầu 17 mm, 01 cò lê hai đầu 14 mm, 01 cò lê hai đầu 11 mm, 01 cò lê hai đầu 8 mm, 01 tuốc nơ vít, 01 cây bút bi bên trong có 01 đoạn sắt đầu lục giác và 01 đầu nhọn đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành bảo quản, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản là xe máy của ông Thạch P, ông Bùi Công N, ông Lê Hoài V không thu hồi được. Ông P, ông N, ông V yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Đối với ông Nguyễn Văn T đã nhận xe nhưng yêu cầu bị cáo phải bồi thường phần hư hỏng xe với số tiền 2.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ nhân thân, lý lịch và hành vi của các đối tượng H, T, Q, X để xử lý sau.

Tại cơ quan CSĐT Nguyễn Thanh L, Nguyễn Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 24/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc xét hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

Các bị cáo Nguyễn Thanh L, Nguyễn Thanh H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân của các bị cáo. Từ đó đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tháng tù; Nguyễn Thanh H từ 12 đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận việc bồi thường tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Thanh L đối với các bị hại. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số tang vật của vụ án.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến về luận tội của Kiểm sát viên; các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và đề đạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, về tội danh:

2.1. Trong khoảng thời gian từ ngày 19/12/2017 đến ngày 27/12/2017 tại khu vực xã M, huyện T, Nguyễn Thanh L là người đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản” đã có hành vi lén lút 04 lần trộm cắp của các ông Thạch P, ông Bùi Công N, ông Nguyễn Văn T, ông Lê Hoài V 04 chiếc xe mô tô có tổng giá trị là 12.185.000 đồng. Bị cáo liên tục thực hiện các lần phạm tội với mục đích có tiền để phục vụ các nhu cầu cuộc sống của bản thân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh L thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” với các tình tiết định khung tăng nặng là “Có tính chất chuyên nghiệp” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

2.2. Bị cáo Nguyễn Thanh H không hứa hẹn trước nhưng khi được Nguyễn Thanh L nhờ tìm người để bán xe, mặt dù biết là tài sản trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý và cùng với L bán chiếc xe trộm cắp của ông Lê Hoài V được 1.000.000 đồng, để có tiền sử dụng ma túy và để hưởng lợi 200.000 đồng; tiếp đó bị cáo được L nhờ bán chiếc xe trộm cắp của ông Nguyễn Văn T thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh H thực hiện đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thanh L; áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H để xử lý là có lợi cho các bị cáo.

2.3 Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng đến quá trình phát hiện xử lý người phạm tội; gây bức xúc, hoang mang lo lắng trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương.

2.4 Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, xét tính đồng phạm, vai trò của các bị cáo thì thấy: Bị cáo L tham gia thực hiện 4 vụ với tổng giá trị chiếm đoạt là 12.185.000 đồng, sau khi có tài sản bị cáo chủ động liên hệ nhờ H bán giúp; bị cáo Nguyễn Thanh Hg mặc dù biết rõ tài sản là phạm pháp nhưng vẫn trực tiếp tìm người và bán tài sản trên với mục đích để hưởng lợi cho bản thân. Các bị cáo đều nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định.

2.5 Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo L và H đã thực hiện hành vi phạm tội hai lần trở lên, trong đó bị cáo L có nhân thân xấu, bản thân nhiều lần bị kết án được giáo dục cải tạo nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục

phạm tội, cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 đối với cả hai bị cáo; Khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa các bị cáo L đồng ý tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại. Đây là các tình tiết cần vận dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị cáo L đồng ý bồi thường giá trị tài sản theo kết luận định giá cho các bị hại là ông Thạch P, ông Bùi Công N, ông Lê Hoài V và bồi thường tiền sửa chữa xe cho ông Nguyễn Văn T với số tiền 2.000.000 đồng, nên HĐXX ghi nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số tang vật của vụ án gồm 01 mớ lết, 05 cờ lê, 01 tuốc nơ vít, 01 cây bút bi có gắn đầu sắt lục giác.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Nguyễn Thanh H phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2017.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thanh L bồi thường cho ông Thạch P số tiền 2.625.000 đồng; bồi thường cho ông Bùi Công N số tiền 2.160.000 đồng; bồi thường cho Lê Hoài V số tiền 2.550.000 đồng; bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải thanh toán thêm số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mớ lết dài 150 mm, 01 cờ lê hai đầu dài 19 mm, 01 cờ lê hai đầu dài 17 mm, 01 cờ lê hai đầu dài 14 mm, 01 cờ lê hai đầu dài 11 mm, 01 cờ lê hai đầu dài 8 mm, 01 tuốc nơ vít, 01 cây bút bi bên trong có 01 đoạn sắt đầu lục giác và 01 đầu nhọn.

(Vật chứng nêu trên theo biên giao nhận ngày 22/5/2018)

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thanh L, Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh L phải nộp 467.000 (Bốn trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Lê Hoàng Anh